TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày 18/3/2020
Về việc:"Tranh chấp xin ly hôn, giải quyết nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Rạng Đông – Chức vụ: Nguyên Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phú Quốc.

2. Ông Dương Tấn Đấu – Chức vụ: Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung****– Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: ***Ông Hoàng Văn Thái*** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2019/TLST- HNGĐ, ngày 28/8/2019, về: "Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST– HNGĐ ngày 06/02/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoài Th, sinh năm: 1999

Địa chỉ: ấp Minh Tân, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng H, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: tổ 1, ấp Cửa Lấp, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

3. Con chung: Cháu Lê Thiên Ph, sinh năm 2017 (cùng địa chỉ với cha).

(chị Th có đơn xin vắng mặt, anh Hưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại bản tự khai và các ý kiến có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Th trình bày:

Chị Nguyễn Hoài Th đến với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Quá trình chung sống vợ chồng có với nhau 01 người con chung là Lê Thiên Ph. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng gần đây vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Do H ghen tuông vô cớ, thường xuyên ăn nhậu say sỉn về chửi mắng vợ con, xúc phạm cha mẹ vợ và đuổi chị Th ra khỏi nhà nhiều lần. Từ tháng 5 năm 2019 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân và hiện không còn quay về chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Khi ly hôn chị Th tự nguyện giao người con chung Lê Thiên Ph cho anh H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Th không cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

Về tài sản chung: Chị Th xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không có ai nợ hai vợ chồng, không có ý kiến và không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Hoàng H vắng mặt tại phiên nhưng có ý kiến trong phiên hòa giải: Về quan hệ hôn nhân, tài sản, công nợ chung và con chung, vợ Nguyễn Hoài Th trình bày là đúng. Chị Th xin ly hôn anh Hưng đồng ý, con chung do anh H nuôi dưỡng, tài sản chung và công nợ chung không có. Tuy nhiên sau khi Tòa án công bố nội dung biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành thì anh H không đồng ý với nội dung: "Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con" nên đã không ký tên và bỏ về.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoài Th thấy có cơ sở chấp nhận, vì hôn nhân giữa chị Th và anh H đến với nhau trên cở tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hành gắn và

hiện nay đã sống ly thân. Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Hoài Th.

Về con chung: Anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng người con chung dưới 36 tháng tuổi và chị Th tự nguyện giao con chung có anh Hưng nuôi dưỡng, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao người con chung Lê Thiên Ph cho anh Lê Hoàng H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định pháp luật, căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Th.

Anh Lê Hoàng H (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoài Th và anh Lê Hoàng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang vào ngày 29 tháng 6 năm 2018 là hôn nhân hợp pháp quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Hoài Th xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H thừa nhận cuộc sống vợ chồng thật sự không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nghị cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th.

[3] Về con chung: Cháu Lê Thiên Ph dưới 36 tháng tuổi, anh H yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng người con chung đến tuổi trưởng thành và chị Th cũng tự nguyện giao người con chung cho anh H nuôi dưỡng; Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất giao người con chung Lê Thiên Ph cho anh Lê Hoàng H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Hoài Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoài Th được ly hôn anh Lê Hoàng H.

2. Về con chung:

a. Giao cháu Lê Thiên Ph cho anh Lê Hoàng H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

b. Chị Nguyễn Hoài Th không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh Hưng.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Th và anh H xác định không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Hoài Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo lai thu số 0006606 ngày 13/8/2019, chị Th không phải nộp thêm.

Anh Lê Hoàng H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Minh Thuận,
huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần NgọcTriệu